

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh..

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (gọi tắt “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2013 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính về 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1;
- Quyết định số 932/UBCK-GP ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ tại địa điểm số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.

• **Vốn pháp định : 35.000.000.000 VND**

• **Vốn điều lệ : 35.000.000.000 VND**

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 30 tháng 06 năm 2013 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phuong Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vĩnh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
Tổng Cộng		3.500.000	100	35.000.000.000

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84 – 08) 405 0333

Fax : (84 – 08) 405 0111

Mã số thuế : 0305453780

- **Ngành, nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh..

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch
Ông Mai Văn Công	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
Ông Hoàng Biều	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thế Nhiên	Tổng Giám đốc	22/06/2010	
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	22/06/2010	
Ông Trần Quang Đông	Kế toán Trưởng	01/04/2008	
Bà Nguyễn Thị Cảnh	Phụ trách kế toán		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 28).

SỰ KIỆN SAU NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2013

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2013, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh..

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị



TRẦN PHÚ MỸ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2013, được lập ngày 22 tháng 07 năm 2013, từ trang 7 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công tác soát xét của Chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Hạn chế của cuộc soát xét

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận của các khoản công nợ sau:

- | | |
|---|-----------------|
| - Phải trả người bán (<i>Xem thuyết minh V.11</i>) | 659.294.379 VND |
| - Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (<i>Xem thuyết minh V.15</i>) | 670.180.730 VND |

Đồng thời, Chúng tôi cũng không có đủ cơ sở để xác định khả năng thu hồi của khoản công nợ phải thu khách hàng không có tài sản bảo đảm (*Xem thuyết minh V.2*).

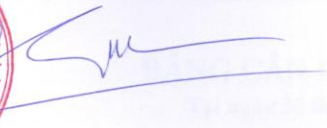
Ý kiến về công tác soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ việc Công ty chưa ghi nhận một khoản thuế chậm nộp số tiền: 84.762.841 VND vào kết quả kinh doanh ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, Chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2013




VĂN NAM HAI - Phó Giám đốc
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0832-2013-037-1


VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0455-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Mẫu B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.984.624.254	52.264.574.361
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.181.560.777	2.383.608.654
Tiền	111		9.181.560.777	2.383.608.654
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.575.543.477	43.106.460.325
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	45.877.118.405	43.396.479.958
2. Trả trước cho người bán	132		58.608.000	67.608.000
3. Các khoản phải thu khác	133	V.3	-	2.555.295
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134		(360.182.928)	(360.182.928)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		227.520.000	6.774.505.382
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	173.000.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	54.520.000	6.774.505.382
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.129.604.305	4.530.461.052
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.395.099.456	3.837.649.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	2.444.821.217	2.811.607.150
Nguyên giá	222		5.435.661.151	5.613.161.151
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.990.839.934)	(2.801.554.001)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	950.278.239	1.026.042.265
Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(565.002.281)	(489.238.255)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		734.504.849	692.811.637
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	130.905.837	185.695.753
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.9	603.599.012	507.115.884
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		59.114.228.559	56.795.035.413

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.373.145.657	25.425.440.798
I. Nợ ngắn hạn	310		27.373.145.657	25.425.440.798
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	20.000.000.000	20.140.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.11	659.294.379	659.294.379
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	437.336.992	415.423.012
4. Phải trả người lao động	315		72.239.742	28.338.103
5. Chi phí phải trả	316	V.13	1.296.637.808	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.14	2.537.893.445	1.272.085.598
7. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.15	670.180.730	670.042.475
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	329	V.16	1.699.562.561	2.240.257.231
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		31.741.082.902	31.369.594.615
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	31.741.082.902	31.369.594.615
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	420		(3.258.917.098)	(3.630.405.385)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		59.114.228.559	56.795.035.413

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số dư 30/06/2013	Số dư 01/01/2013
Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
Chứng khoán lưu ký	006		973.206.920.000	744.756.140.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		362.571.710.000	155.741.380.000
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>	009		<i>362.571.710.000</i>	<i>155.741.380.000</i>
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		25.000.000.000	15.000.000.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước</i>	014		<i>25.000.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>
Chứng khoán cầm cố	017		573.699.760.000	573.699.760.000
<i>Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước</i>	019		<i>573.699.760.000</i>	<i>573.699.760.000</i>
Chứng khoán chờ thanh toán	027		11.870.500.000	315.000.000
<i>Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước</i>	029		<i>11.870.500.000</i>	<i>315.000.000</i>
Chứng khoán chờ giao dịch	037		64.950.000	-
<i>Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước</i>	039		<i>64.950.000</i>	<i>-</i>

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2013

TRẦN PHÚ MỸ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ CẨM

Phụ trách kế toán

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm 2013

Mẫu B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
1 Doanh thu	01	VI.1	3.546.708.869	10.234.874.339
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		84.806.344	2.119.535.827
- Doanh thu khác	01.9		3.461.902.525	8.115.338.512
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		3.546.708.869	10.234.874.339
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	1.731.467.783	4.477.342.905
Trong đó: chi phí lãi vay			1.296.637.808	3.506.109.940
5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1.815.241.086	5.757.531.434
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	1.153.070.754	4.012.471.941
10 Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		662.170.332	1.745.059.493
11 Thu nhập khác	31	VI.4	127.330.000	-
12 Chi phí khác	32	VI.5	418.012.045	-
13 Lợi nhuận (lỗ) khác	40		(290.682.045)	-
14 Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		371.488.287	1.745.059.493
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 Thu nhập/ (Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		371.488.287	1.745.059.493
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	106	499

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2013


TRẦN PHÚ MỸ

Chủ tịch Hội đồng quản trị


NGUYỄN THỊ CẢNH

Phụ trách kế toán

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2013

Mẫu B 03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		371.488.287	1.745.059.493
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		368.383.296	388.174.962
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(60.990.274)	(175.371.062)
- Chi phí lãi vay	06		1.296.637.808	3.506.109.940
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.975.519.117	5.463.973.333
- Tăng các khoản phải thu	09		4.154.419.102	(602.468.577)
- Giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		791.067.051	(1.881.341.327)
- Tăng chi phí trả trước	12		(118.210.084)	(83.019.200)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(3.506.109.940)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.802.795.186	(608.965.711)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		127.330.000	
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức	27		7.826.937	175.371.062
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		135.156.937	175.371.062
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	3.200.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(140.000.000)	(101.625.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(140.000.000)	3.098.375.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		6.797.952.123	2.664.780.352
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.383.608.654	24.418.744.664
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	9.181.560.777	27.083.525.016

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2013



TRẦN PHÚ MỸ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ CẢNH

Phụ trách kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành, nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán
4. **Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2013 là 07 người. Số lượng nhân viên vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 20 người

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 thuộc năm tài chính thứ 6 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Các thay đổi chính sách kế toán và áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngoại trừ thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định như sau:

Ngày 25 tháng 04 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (gọi tắt là Thông tư 45). Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013.

Công ty đã áp dụng Thông tư 45 trong việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định từ năm 2013, Công ty đánh giá việc áp dụng Thông tư 45 này không ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính của Công ty.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và dài hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí dịch vụ chứng khoán được phân bổ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06-08
Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.	

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSCO và Gateway vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa văn phòng.

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng 4 năm.

10. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85-Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu môi giới mua và bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu tiền lãi ngân hàng, lãi cổ tức được ghi nhận theo thông báo của bên còn lại;

Doanh thu tiền lãi hỗ trợ mua bán chứng khoán căn cứ vào hợp đồng với nhà đầu tư.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
Tiền mặt	1.001.576	951.882
Tiền gửi ngân hàng	9.180.559.201	2.382.656.772
Cộng	9.181.560.777	2.383.608.654

2. Phải thu khách hàng

Tạ Duy Toàn (*) (**)	13.494.138.708	12.488.213.140
Nguyễn Thị Kim Sương (*) (**)	3.130.576.134	2.982.346.267
Võ Ngọc Bảo Trân (*) (**)	6.115.659.285	5.735.778.664
Nguyễn Thị Kê (*) (**)	5.195.475.916	4.808.177.239
Lê Anh Tuấn	3.500.714.882	3.239.752.794
Nguyễn Thị Kim Liên (*) (**)	2.788.090.444	2.995.673.582
Dương Quỳnh Anh	1.380.114.973	1.277.233.791
Võ Quang Hiếu (*)	3.680.282.555	3.405.934.529
Trần Thanh Bảo Trâm (*) (**)	344.827.303	319.122.024
Phạm Trần Tuấn Anh (*) (**)	103.192.660	95.500.125
Phạm Trần Nam Phương (*) (**)	72.303.221	66.913.351
Lữ Lệ Mỹ (*) (**)	276.319.683	255.721.330
Nguyễn Thị Kim Hoàng (*)	2.236.563.746	2.291.594.047
Nguyễn Thế Nhiên (*)	2.114.707.161	2.014.617.234
Phải thu khác	1.444.151.734	1.419.901.841
Cộng	45.877.118.405	43.396.479.958

(*) Tổng giá trị công nợ đã nhận được thư xác nhận 39.577.579.748 VND

(**) Các khoản công nợ nhận cầm cố bằng các mã chứng khoán lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu.

Giá trị các khoản công nợ không có tài sản bảo đảm là 14.892.638.242 VND

3. Các khoản phải thu khác

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	-	2.555.295
Cộng	-	2.555.295

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 01/01/2013	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Tại ngày 30/06/2013
Phí dịch vụ chứng khoán	-	346.000.000	173.000.000	173.000.000
Cộng	-	346.000.000	173.000.000	173.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

5. Tài sản ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2013	Tại ngày 01/01/2013
Ký quỹ ngắn hạn	-	348.845.382
Đặt cọc thuê nhà 79 Nguyễn Công Trứ	-	348.845.382
Tạm ứng nhân viên	54.520.000	6.425.660.000
Bà Lê Thị Kim Liên	-	6.371.140.000
Khác	54.520.000	54.520.000
Cộng	54.520.000	6.774.505.382

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị quản lý	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Tại ngày 01/01/2013	5.156.572.936	456.588.215	5.613.161.151
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	177.500.000	177.500.000
4. Tại ngày 30/06/2013	5.156.572.936	279.088.215	5.435.661.151
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Tại ngày 01/01/2013	2.530.918.899	270.635.102	2.801.554.001
2. Tăng trong kỳ	269.433.991	23.185.279	292.619.270
3. Giảm trong kỳ	-	103.333.337	103.333.337
4. Tại ngày 30/06/2013	2.800.352.890	190.487.044	2.990.839.934
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày 01/01/2013	2.625.654.037	185.953.113	2.811.607.150
2. Tại ngày 30/06/2013	2.356.220.046	88.601.171	2.444.821.217

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng: không có

Giá trị còn lại của tài sản mang đi cầm cố thế chấp các khoản vay: không có

7. Tài sản vô hình

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Tại ngày 01/01/2013	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong kỳ	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Tại ngày 30/06/2013	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
1. Tại ngày 01/01/2013	218.193.882	271.044.373	489.238.255
2. Tăng trong kỳ	22.967.776	52.796.250	75.764.026
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Tại ngày 30/06/2013	241.161.658	323.840.623	565.002.281

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày 01/01/2013	241.161.638	784.880.627	1.026.042.265
2. Tại ngày 30/06/2013	218.193.862	732.084.377	950.278.239

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng: không có

Giá trị còn lại của tài sản mang đi cầm cố thế chấp các khoản vay: không có

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 01/01/2013	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Tại ngày 30/6/2013
Chi phí sửa chữa	161.755.391	-	45.592.002	116.163.389
Chi phí trang trí nội thất văn phòng	23.940.362	-	9.197.914	14.742.448
Cộng	185.695.753	-	54.789.916	130.905.837

9. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Tại ngày 30/6/2013	Tại ngày 01/01/2013
Tiền nộp ban đầu	486.805.081	486.805.081
Tiền nộp bổ sung hàng năm	116.793.931	20.310.803
Cộng	603.599.012	507.115.884

10. Vay và nợ ngắn hạn

	Tại ngày 01/01/2013	Vay trong kỳ	Thanh toán trong kỳ	Tại ngày 30/6/2013
Vay ngắn hạn	20.140.000.000	-	140.000.000	20.000.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	20.140.000.000	-	140.000.000	20.000.000.000
Cộng	20.140.000.000	-	140.000.000	20.000.000.000

Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh

Hợp đồng: Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13/11/2012.
 Thời hạn vay: 1 tháng.
 Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
 Lãi suất: 13%/năm. Mức lãi suất phạt quá hạn là 19,5%.

11. Phải trả người bán

Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Khách hàng khác	10.800.000	10.800.000
Cộng (*)	659.294.379	659.294.379

(*) Tổng giá trị công nợ chưa nhận được thư xác nhận 659.294.379 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2013	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/6/2013
Thuế GTGT hàng bán nội địa	80.163.392	-	-	80.163.392
Thuế thu nhập cá nhân	335.259.620	21.913.980	-	357.173.600
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	415.423.012	24.913.980	3.000.000	437.336.992

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%

Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh IV.13

- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

13. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/6/2013	Tại ngày 01/01/2013
Chi phí lãi vay phải trả	1.296.637.808	
Cộng	1.296.637.808	-

14. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán	30.327.116	212.360.027
Phải trả khoản tiền gửi của nhà đầu tư	2.507.566.329	1.059.725.571
Lê Quang Danh	76.885.261	76.885.261
Trần Quang Đông	99.572.581	99.572.581
Nhâm Hữu Hải	123.317.282	123.317.282
Trần Thanh Bình	87.166.256	87.166.256
Trần Trọng Nhân	344.036.300	6.982.520
Lê Thị Bích Trân	774.668.994	-
Võ Tánh Xuân	192.098.521	1.074.221
Kanehoshi Rie	-	76.085.208
Quỹ ITA vì tương lai	81.165.839	66.820.868
Nguyễn Đức Hùng	-	77.311.097
Khách hàng khác	728.655.295	444.510.277
Cộng (*)	2.537.893.445	1.272.085.598

(*) Tổng giá trị công nợ chưa nhận được thư xác nhận 2.537.893.445 VND

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

15. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	Tại ngày 30/6/2013	Tại ngày 01/01/2013
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	670.180.730	670.042.475
Cộng (*)	670.180.730	670.042.475
(*) Tổng giá trị công nợ chưa nhận được thư xác nhận	670.180.730 VND	

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	44.668.041	39.899.843
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	24.007.132	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.630.887.388	2.200.357.388
<i>Phải trả chi phí trước thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng</i>	<i>124.780.000</i>	<i>124.780.000</i>
<i>Trần Phú Mỹ</i>	<i>1.506.107.388</i>	<i>2.006.107.388</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>-</i>	<i>69.470.000</i>
Cộng	1.699.562.561	2.240.257.231

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

17. Vốn chủ sở hữu**Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	Cộng
Số dư 01/01/2013	35.000.000.000	(3.630.405.385)	31.369.594.615
Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2013	-	371.488.287	371.488.287
Số dư 30/06/2013	35.000.000.000	(3.258.917.098)	31.741.082.902

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số dư 30/06/2013		Số dư 01/01/2013	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng
		Giá trị (VND)		Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	20,00	700.000	20,00	700.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	20,00	700.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	15,00	525.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	15,00	525.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	15,00	525.000
Ông Hoàng Biều	15,00	525.000	15,00	525.000
Cộng	100,00	3.500.000	100,00	3.500.000
		35.000.000.000		35.000.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Cổ phiếu

	Tại 30/06/2013	Tại 01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	84.806.344	2.119.535.827
Doanh thu tư vấn	251.690.026	22.160.000
Doanh thu khác	3.210.212.499	8.093.178.512
<i>Doanh thu ứng trước tiền bán</i>	<i>3.202.385.562</i>	<i>22.084.934</i>
<i>Doanh thu hỗ trợ vốn</i>	<i>-</i>	<i>5.506.548.667</i>
<i>Doanh thu hỗ trợ nội bộ</i>	<i>-</i>	<i>2.389.173.849</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>7.826.937</i>	<i>175.371.062</i>
Cộng	3.546.708.869	10.234.874.339
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	3.546.708.869	10.234.874.339

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	-	395.995.543
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	354.999.936	519.133.715
Chi phí lãi vay	1.296.637.808	3.506.109.940
Chi phí khác	79.830.039	56.103.707
Cộng	1.731.467.783	4.477.342.905

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Chi phí nhân viên quản lý	438.821.466	1.259.194.366
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	87.965.173	289.571.429
Chi phí khấu hao	368.383.296	388.174.962
Thuế, phí và lệ phí	3.011.000	3.000.000
Chi phí bằng tiền khác	254.889.819	2.072.531.184
Cộng	1.153.070.754	4.012.471.941

4. Thu nhập khác

Thu tiền thanh lý tài sản	127.330.000	-
Cộng	127.330.000	-

5. Chi phí khác

Thanh lý tài sản	74.166.663	-
Khoản tiền đặt cọc không thu được	343.845.382	-
Cộng	418.012.045	-

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	371.488.287	1.745.059.493
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	371.488.287	1.745.059.493
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	3.500.000	3.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	109	499

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.500.000	3.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Mượn tiền ngắn hạn	1.500.000.000	-
Thanh toán tiền mượn ngắn hạn	(2.000.000.000)	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/6/2013	Tại ngày 01/01/2013
Ông Trần Phú Mỹ	1.506.107.388	2.006.107.388

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng	272.638.810	365.046.019
Phụ cấp	-	-
Cộng	272.638.810	365.046.019

2. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng, Bộ phận kinh doanh nguồn vốn Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận kinh doanh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng: Kinh doanh môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán, ...
- Bộ phận kinh doanh nguồn vốn: Kinh doanh thông qua vốn sẵn có để lấy lãi (gửi tiền ngân hàng), hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư, ...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
Tại ngày 30/6/2013				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	3.618.697.446	55.508.619.113	-	59.127.316.559
Tài sản không phân bổ	-	-	(13.088.000)	(13.088.000)
Tổng tài sản				59.114.228.559
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	3.856.568.554	20.000.000.000	-	23.856.568.554
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	3.516.577.103	3.516.577.103
Tổng nợ phải trả				27.373.145.657
Tại ngày 01/01/2013				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	2.254.708.369	48.179.719.749	-	50.434.428.118
Tài sản không phân bổ	-	-	6.360.607.295	6.360.607.295
Tổng tài sản				56.795.035.413
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	2.590.622.452	22.146.107.388	-	24.736.729.840
Nợ phải trả không phân bổ			688.710.958	688.710.958
Tổng nợ phải trả				25.425.440.798

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 6 tháng đầu năm 2013

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
6 tháng đầu năm 2013				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	336.496.370	3.210.212.499	-	3.546.708.869
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	238.721.907	2.277.433.334	-	2.516.155.241
Chi phí khấu hao	34.950.611	333.432.685	-	368.383.296
Lãi (lỗ) khác	-	-	(290.682.045)	(290.682.045)
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	62.823.852	599.346.480	(290.682.045)	371.488.287
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế				371.488.287
6 tháng đầu năm 2012				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	2.141.695.827	8.093.178.512	-	10.234.874.339
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	1.695.306.435	6.406.333.449	-	8.101.639.884
Chi phí khấu hao	81.227.445	306.947.517	-	388.174.962
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	365.161.947	1.379.897.546		1.745.059.493
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế				1.745.059.493

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.10 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Tại ngày 30/06/2013	Tại Ngày 01/01/2013
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.181.560.777	2.383.608.654
Phải thu khách hàng	45.877.118.405	43.396.479.958
Ký quỹ ngắn hạn	-	348.845.382
Cộng	55.058.679.182	46.128.933.994
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	20.000.000.000	20.140.000.000
Phải trả người bán	659.294.379	659.294.379
Chi phí phải trả	1.296.637.808	-
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	670.180.730	670.042.475
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.537.893.445	1.272.085.598
Các khoản phải trả khác	1.630.887.388	2.200.357.388
Cộng	26.794.893.750	24.941.779.840

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường là: rủi ro lãi suất.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát hành từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Số dư phải thu của khách hàng chủ yếu là các khoản hỗ trợ đầu tư chứng khoán cho các nhà đầu tư. Trong tình hình thị trường chứng khoán ảm đạm như hiện nay Công ty có rủi ro đáng kể liên quan đến các khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại ngày 30/06/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	659.294.379			659.294.379
Chi phí phải trả	1.296.637.808	-	-	1.296.637.808
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	670.180.730			670.180.730
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.537.893.445	-	-	2.537.893.445
Các khoản phải trả khác	1.630.887.388	-	-	1.630.887.388
Cộng	26.794.893.750	-	-	26.794.893.750

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm 2013

Tại ngày 01/01/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	20.140.000.000	-	-	20.140.000.000
Phải trả người bán	659.294.379			659.294.379
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	670.042.475	-	-	670.042.475
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.272.085.598	-	-	1.272.085.598
Các khoản phải trả khác	2.200.357.388	-	-	2.200.357.388
Cộng	24.941.779.840	-	-	24.941.779.840

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại ngày 30/6/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.181.560.777	-	-	9.181.560.777
Phải thu khách hàng	45.877.118.405	-	-	45.877.118.405
Ký quỹ ngắn hạn	-	-	-	-
Cộng	55.058.679.182	-	-	55.058.679.182

Tại ngày 01/01/2013

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.383.608.654	-	-	2.383.608.654
Phải thu khách hàng	43.396.479.958	-	-	43.396.479.958
Ký quỹ ngắn hạn	348.845.382	-	-	348.845.382
Cộng	46.128.933.994	-	-	46.128.933.994

Tp Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2013



TRẦN PHÚ MỸ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính